ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 97 /2023/QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 ngày 11 tháng 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016 ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 329/TTr-SNNPTNT ngày 22 tháng 12 năm 2023 và Báo cáo thẩm định số 3266/BC-STP ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND.

Điều 2. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND (*các xã, thị trấn thuộc khu vực miền núi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận áp dụng theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt công trình tạo nguồn tưới từ bậc 2 trở lên;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt diện tích sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh vào dự toán chi ngân sách tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Kiểm tra, rà soát diện tích và xác nhận diện tích sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được nhà nước hỗ trợ trong bảng kê do đơn vị quản lý thủy nông lập;

b) Tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được nhà nước hỗ trợ; kiểm tra, rà soát và gửi Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trong dự toán ngân sách Nhà nước.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với đơn vị quản lý thủy nông để lập bảng kê đối tượng và diện tích sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được tưới nước, tiêu nước được nhà nước hỗ trợ theo quy định.

4. Đơn vị quản lý thủy nông

a) Lập hồ sơ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Tổ chức thực hiện niêm yết giá, công khai thông tin về giá theo quy định pháp luật về giá;

c) Lập dự toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được nhà nước hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ khác báo cáo cơ quan có thẩm quyền giao kế hoạch;

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày*10* tháng 01 năm 2024

2. Bãi bỏ Quyết định số 94/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2021.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch và Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ NNPTNT;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Ninh Thuận;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: Công báo;
- Lưu: VT. PHT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Long Biên